

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/3/2024.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Sơn

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Gia Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn Q - sinh năm 1977 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Chị Lê Thị P - sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L1, xã H1, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/12/2022 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Văn Q trình bày: Anh và chị Lê Thị P sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Việc ăn ở chung với nhau là do hai bên tự nguyện. Hai người sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp ý dẫn đến anh và chị P hay cãi nhau, anh và chị P không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ khoảng năm 2019 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì không có liên hệ hàn gắn hạnh phúc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị P.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con là Võ Thị Kim C – sinh ngày 01/5/2000, Võ Thị Kim N – sinh ngày 07/01/2005, Võ Văn L – sinh ngày 19/9/2007, Võ Thị

Kim Quy – sinh ngày 05/01/2012. Khi ly hôn hai cháu Võ Thị Kim C– sinh ngày 01/5/2000, Võ Thị Kim N – sinh ngày 07/01/2005 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết, còn lại Võ Văn L – sinh ngày 19/9/2007, Võ Thị Kim Quy – sinh ngày 05/01/2012 nếu hai cháu ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con. Về nợ và tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn chị Lê Thị P vắng mặt nên không trình bày gì.**

Tại bản tự khai ngày 13/10/2023 cháu Võ Văn L – sinh ngày 19/9/2007, Võ Thị Kim Q1 – sinh ngày 05/01/2012 trình bày: Khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Lê Thị P.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Lê Thị P để tổng đạt văn bản tố tụng, nhưng chị P cố tình vắng mặt. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Võ Văn Q và chị Lê Thị P không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì anh Võ Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt và chị Lê Thị P triệu tập nhiều lần không đến Tòa làm việc. Căn cứ điểm Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ Văn Q và chị Lê Thị P.

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự trình bày yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2]Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của anh Võ Văn Q thì anh và chị Lê Thị P sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Anh Võ Văn Q khai nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp ý hay cãi nhau, hai người đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian đó không có gặp nhau hàn gắn hạnh phúc. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của anh Võ Văn Q và chị Lê Thị P rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Văn Q.

[3]Về con chung: Vợ chồng có 04 con là Võ Thị Kim C– sinh ngày 01/5/2000, Võ Thị Kim N – sinh ngày 07/01/2005, Võ Văn L – sinh ngày 19/9/2007, Võ Thị Kim Q1 – sinh ngày 05/01/2012. Khi ly hôn hai cháu Võ Thị Kim C– sinh ngày 01/5/2000, Võ Thị Kim N – sinh ngày 07/01/2005 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết, còn lại Võ Văn L – sinh ngày 19/9/2007, Võ Thị Kim Q1 – sinh ngày 05/01/2012 có nguyện vọng ở với mẹ là Lê Thị P nên giao cho chị P nuôi dưỡng, do chị P vắng mặt nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4]Về tài sản và nợ: Anh Võ Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5]Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Văn Q là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lê Thị P không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Văn Q đối với chị Lê Thị P. Anh Võ Văn Q được ly hôn với chị Lê Thị P.

- Về con chung: Giao cháu Võ Văn L – sinh ngày 19/9/2007, Võ Thị Kim Q1 – sinh ngày 05/01/2012 cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Văn Q có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]Về án phí, lệ phí: Anh Võ Văn Q là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019818 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa. Chị Lê Thị P không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]Về quyền kháng cáo: Anh Võ Văn Q và chị Lê Thị P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn UBND xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang